TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2026/QĐST-VHNGĐ	*Đồng Nai, ngày 06 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1078/2025/TL-VHNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh ngày 10/01/1990

CCCD: 0**********, cấp ngày 05/07/2022

Địa chỉ thường trú: Ấp K, xã P, tỉnh Cà Mau (địa chỉ cũ: Ấp K, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau).

Địa chỉ: Phòng trọ số A, nhà trọ ông Đoàn Văn Đức Ph, tổ S, ấp N, phường T, tỉnh Đồng Nai

2. Bà **Nguyễn Văn Th1**, sinh ngày 15/08/1991

CCCD: 0**********, cấp ngày 14/08/2021

Địa chỉ: Khóm S, phường X, tỉnh Cà Mau (địa chỉ cũ: Khóm S, phường C, thành phố M, tỉnh Cà Mau).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu ông bà đi tới kết hôn. Năm 2017, ông bà đăng ký kết hôn và đã được Ủy bạn nhân dân Phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 143, ngày 05/12/2017.

Sau khi kết hôn, chung sống với nhau không bao lâu, ông bà phát sinh mâu thuẫn về lối sống, quan điểm sống, suy nghĩ, không có tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hòa thuận, việc chung sống không còn hạnh phúc cho cả hai bên. Ông bà đã cố gắng hàn gắn để cùng nhau xây dựng gia đình đầm ấm, hạnh phúc, con cái ông bà có một gia đình hoàn chỉnh. Tuy nhiên, cho đến nay, ông bà vẫn không thể hòa hợp, không thể mang lại hạnh phúc cho nhau cũng như xây dựng một gia đình hạnh phúc.

Nay ông bà làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, xem xét và chấp thuận cho ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Văn Th1 thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Anh Th2, sinh ngày 17/04/2018. Khi ly hôn, cả hai thống nhất giao cháu Th2 cho bà Th1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Văn Th1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Văn Th1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Văn Th1 phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Văn Th1 đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0009338 ngày 25/11/2025. Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Văn Th1 đã nộp xong lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Văn Th1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Huỳnh Anh Th2, sinh ngày 17/04/2018. Giao cháu Nguyễn Huỳnh Anh Th2 cho bà Nguyễn Văn Th1 trực tiếp

chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Văn Th1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Văn Th1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Văn Th1 phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Văn Th1 đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0009338 ngày 25/11/2025. Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Văn Th1 đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai;
- Thi hành án;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Ngọc